

**Swimming Official Training Course 2021
Practical Session Roster**

S/N	Name	Chinese Name	VPSP					KPSP				
			6/8 PM	7/8 AM	7/8 PM	8/8 AM	8/8 PM	5/11 PM	6/11 AM	6/11 PM	7/11 AM	7/11 PM
			1715	0815	1445	0815	1445	1715	0815	1315	0815	1315
1	Kam Cheuk Yan	甘焯茵		✓	✓				✓	✓		✓
2	Leung Chi Kei	梁志基				✓	✓		✓		✓	✓
3	Ma Hoi Ying Georgina	馬凱瑩	✓	✓				✓		✓		✓
5	Chiu Ho Yin	趙浩延				✓	✓		✓	✓	✓	
7	Fan Ho Long	樊皓朗						✓	✓	✓	✓	✓
10	Kong Ki Fung	江奇峰	✓	✓	✓	✓	✓					
11	Yeung Wing Hang	楊泳衡	✓			✓	✓			✓	✓	
12	Cheung Kin Tat Kent	張健達			✓	✓	✓		✓	✓		
18	Chong Lai Tak Husky	莊禮德	✓	✓	✓	✓	✓					
19	Wong Wai Sang Daniel	黃偉生						✓	✓	✓	✓	✓
20	Chan Wing Sin	陳永善	✓	✓	✓	✓	✓					
22	Tsui Dominic	徐德成	✓			✓	✓				✓	✓
23	Chan Wing Suet Sandy	陳詠雪	✓					✓		✓	✓	✓
26	Leung Oi Kei	梁愛琦	✓	✓	✓	✓	✓					
36	Lo Chui Yan	盧翠茵						✓	✓	✓	✓	✓
38	Li Hoi Yee Florance	李愷怡						✓	✓	✓	✓	✓
42	Tang Kwok Wing	鄧國榮	✓	✓	✓	✓	✓					
43	Liu Shi Ming	廖仕明	✓	✓	✓	✓	✓					
44	Li Ka Yu Karen	李迦渝	✓	✓	✓	✓	✓					
45	Li Hong Yu Kanas	李康渝	✓	✓	✓	✓	✓					
46	Chang Jaw Ting Martin	張肇庭	✓	✓	✓	✓	✓					
47	Choi Ching Yiu	蔡靖瑤						✓	✓	✓	✓	✓
48	Lam Kin Wang	林建泓	✓	✓	✓	✓	✓					
49	Chung Chak Yin	鍾澤賢	✓	✓	✓				✓	✓		

**Swimming Official Training Course 2021
Practical Session Roster**

S/N	Name	Chinese Name	VPSP					KPSP					
			6/8 PM	7/8 AM	7/8 PM	8/8 AM	8/8 PM	5/11 PM	6/11 AM	6/11 PM	7/11 AM	7/11 PM	
			1715	0815	1445	0815	1445	1715	0815	1315	0815	1315	
50	Li Kai Ho	李啟浩							✓	✓	✓	✓	✓
51	Ip Ka Lok	葉嘉樂	✓	✓	✓	✓	✓						
52	Woo Pik Kwan	胡碧君	✓	✓	✓	✓	✓						
53	Yeung Wing Lam	楊詠淋	✓	✓	✓					✓	✓		
55	Wong Ka Man	黃嘉敏		✓	✓	✓	✓			✓			
56	Chau Hiu Tung Jolly	周曉彤						✓	✓	✓	✓	✓	✓
58	Suen Tsz Wun	孫梓媛		✓	✓	✓				✓	✓		
59	Yeung Lok Lai	楊諾禮	✓	✓	✓					✓	✓		
60	Chan Hoi Yi Catherine	陳鎧怡						✓	✓	✓	✓	✓	✓
61	Ho Ha Fei	何夏飛						✓	✓	✓	✓	✓	✓
63	Lai Sze	黎詩						✓	✓	✓	✓	✓	✓
64	Lam Leung Ngai	林良藝						✓	✓	✓	✓	✓	✓
65	Kwok Hung Yan Rachel	郭虹愨						✓	✓	✓	✓	✓	✓
66	Yu Ka Sin	余嘉倩						✓	✓	✓	✓	✓	✓
67	Kwan Wai Hin	關偉軒						✓	✓	✓	✓	✓	✓
69	Chan Hei Wa Dorothy	陳熹樺	✓	✓	✓	✓	✓						
70	Li Wing Hin Wing	李穎軒	✓	✓	✓	✓	✓						
71	Kwok Tung Kwan	郭桐君						✓	✓	✓	✓	✓	✓
72	Ngai Mun	魏敏	✓	✓	✓	✓	✓						
73	Kwong Po Yiu	鄺寶瑤	✓	✓	✓			✓					✓
76	Ng Nicole Hau Lam	吳巧霖	✓	✓	✓	✓	✓						
79	Shum Ka Ming	沈嘉鳴		✓	✓	✓				✓		✓	
80	Lee Wing Nga	李穎雅	✓	✓	✓	✓	✓						
81	Lam Wai Tat	林瑋達		✓	✓	✓				✓		✓	
82	Fu Mui	符梅	✓	✓	✓	✓	✓						
84	Kwok Yuk Hang	郭鈺珩	✓	✓	✓		✓	✓					
85	Lam Tin Yan	林天欣	✓	✓	✓							✓	✓
88	Wong Tsz Man	黃芷雯						✓	✓	✓	✓	✓	✓
89	Chan Chi Ho	陳志豪			✓		✓		✓	✓			✓
90	Tang Yuen Hung	鄧遠雄		✓	✓			✓	✓	✓			
91	Tung Ching Ho	董楨浩	✓	✓	✓						✓	✓	
92	Mo Yun Yuen	毛潤源				✓	✓	✓			✓	✓	
93	Ip Rainbow	葉穎寶	✓	✓	✓	✓	✓						
94	Chu Lok Yee	朱洛儀	✓	✓	✓	✓	✓						
95	Lau Cheuk Hei Cliff	劉焯熙	✓	✓	✓	✓	✓						
96	Leung Hoi Kin	梁凱健	✓	✓	✓	✓	✓						
97	Tse Cheuk Fung Aden	謝卓鋒	✓	✓	✓	✓	✓						
98	Lam Chi Ho	林志豪	✓	✓	✓	✓	✓						

**Swimming Official Training Course 2021
Practical Session Roster**

S/N	Name	Chinese Name	VPSP					KPSP				
			6/8 PM	7/8 AM	7/8 PM	8/8 AM	8/8 PM	5/11 PM	6/11 AM	6/11 PM	7/11 AM	7/11 PM
			1715	0815	1445	0815	1445	1715	0815	1315	0815	1315
99	Ma Chi Tak	馬智德	✓	✓	✓	✓	✓					
100	Kwok Sum Yu	郭芯余	✓	✓	✓	✓	✓					
101	Ho Wai Ki	何惠淇	✓	✓	✓	✓	✓					
102	Wong Chi San	王智新	✓	✓	✓	✓	✓					
103	Wong Wun Yee	王煥兒	✓	✓	✓	✓	✓					
104	So Sin Ying	蘇善瑩	✓	✓	✓	✓	✓					
105	Ko Ka Yue	高嘉嶼	✓	✓	✓	✓	✓					
106	Cheung Wing Kei Michelle	張詠淇	✓	✓	✓	✓	✓					
107	Ho Cheuk Yu	何卓豫						✓	✓	✓	✓	✓
108	Wong Yiu	王瑤		✓	✓	✓			✓	✓		
109	Chan Shannon Vera	陳彥霖						✓	✓	✓	✓	✓
110	Wong Ka Ho Marco	黃嘉豪						✓	✓	✓	✓	✓
111	Chan Wing Fa	陳穎法						✓	✓	✓	✓	✓
112	Chui Yuen Iu	徐婉姚						✓	✓	✓	✓	✓
113	Chui Yuen Ting	徐婉婷						✓	✓	✓	✓	✓
114	Chim Lung Fung	詹龍丰						✓	✓	✓	✓	✓
115	Lin Qianlan	林倩嵐						✓	✓	✓	✓	✓
116	Yuen Wing Yi	阮穎兒	✓	✓	✓	✓	✓					
117	Wu Wing Hei Boris	胡穎熙						✓	✓	✓	✓	✓
118	Leung King Man	梁敬文						✓	✓	✓	✓	✓
119	Wong Tsz Ho	黃梓浩						✓	✓	✓	✓	✓
120	Lee Kin Man	李健民						✓	✓	✓	✓	✓
121	Cheng Chun Hei Scott	程俊熙						✓	✓	✓	✓	✓
122	Leung Sui Man	梁瑞文	✓	✓	✓	✓	✓					
124	Li Wei Zhong	李煒中						✓	✓	✓	✓	✓
125	Yip Tai Wai David	葉大偉						✓	✓	✓	✓	✓
126	Li Yin Hang	李彥恒						✓	✓	✓	✓	✓
127	Ng Kit Man Joanna	伍潔雯						✓	✓	✓	✓	✓
128	Hung Man Chung Bronser	洪民充						✓	✓	✓	✓	✓
129	Sun Lau Hung	孫柳紅						✓	✓	✓	✓	✓